



TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM SẢN PHẨM PHÁT NGHIỆP HƯNG VƯỢNG

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 13, tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, Hà Nội; Chi nhánh: Tầng 8, tòa nhà Mapletree, 1060 Nguyễn Văn Linh, Q7, TP.HCM

Điện thoại: (024) 3 771 5577 Fax: (024) 3 724 6446

Chăm sóc khách hàng: (024) 3 724 6699

www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn

Chi nhánh: CN Dummy - Vietinbank

Ngày minh họa: 22/11/2018

Phát Nghiệp Hưng Vượng là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết chung của Aviva giúp Quý khách được bảo vệ tài chính trước các rủi ro không mong đợi xảy ra trong cuộc sống mà vẫn thực hiện được kế hoạch tiết kiệm, đầu tư và tích lũy tài sản an toàn và hiệu quả. Ngoài ra, với những đặc tính linh hoạt của Phát Nghiệp Hưng Vượng, Quý khách có thể chủ động lập và điều chỉnh kế hoạch tài chính phù hợp với nhu cầu và điều kiện của Quý khách trong từng thời kỳ.

A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ SẢN PHẨM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- Quyền lợi đáo hạn: Quý khách được nhận toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn Hợp đồng.
- Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quý khách có quyền lựa chọn một trong hai quyền lợi bảo hiểm tử vong như sau:
 - Quyền lợi cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
 - Quyền lợi nâng cao: Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
- Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn: Quý khách được nhận Số tiền bằng Quyền lợi bảo hiểm tử vong trong trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước khi đạt 65 tuổi và Hợp đồng đang có hiệu lực.

CÁC ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM KHÁC

- Kế hoạch tài chính linh hoạt và chủ động: Quý khách có thể:
 - Lựa chọn/Thay đổi lựa chọn Quyền lợi tử vong
 - Lựa chọn/Thay đổi Số tiền bảo hiểm
 - Lựa chọn/Thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản
 - Lựa chọn/Thay đổi định kỳ đóng phí
- Đóng thêm phí bảo hiểm để gia tăng đầu tư
 - Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng
 - Tạm ứng từ Giá trị giải ước

2. Gia tăng bảo vệ thông qua các sản phẩm bổ trợ:

Quý khách có thể chủ động lựa chọn cho bản thân và gia đình một giải pháp tài chính, bảo hiểm toàn diện bằng việc tham gia thêm các Sản phẩm bổ trợ như:

- Bảo hiểm tử kỳ
- Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo mở rộng 2015
- Hỗ trợ chi phí nằm viện
- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA SẢN PHẨM

Phần còn lại của phí bảo hiểm sau khi khấu trừ Phí ban đầu sẽ được đưa vào Quỹ liên kết chung để đầu tư và hình thành Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được gia tăng theo Lãi suất tích lũy do có lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung. Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng hàng tháng. Quý khách có thể rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng từ Năm hợp đồng thứ hai trở đi.

Lãi suất tích lũy sẽ không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu tại bất kỳ thời điểm nào khi Hợp đồng đang có hiệu lực. Lãi suất cam kết tối thiểu của Hợp đồng được xác định như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Tính trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng	6,0%	5,0%	4,5%	4,0%	4,0%	3,0%

CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí ban đầu: là khoản phí được khấu trừ trước khi phân bổ Phí bảo hiểm định kỳ, Phí bảo hiểm đóng thêm vào Quỹ liên kết chung theo tỷ lệ dưới đây:

Năm hợp đồng	1	2	3+
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm 01 năm	10%		
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm 02 năm	12%	5%	
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm 03 năm	17%	5%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm trên 3 năm	20%	5%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm đóng thêm	10%	3%	3%

2. Phí bảo hiểm rủi ro: là khoản phí để bảo đảm chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp đồng (không bao gồm các Sản phẩm bổ trợ (nếu có), bằng Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro nhân với Số tiền bảo hiểm rủi ro. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro được xác định trên cơ sở giới tính, tuổi, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro chuẩn có thể được thay đổi với sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

3. Phí quản lý Hợp đồng: là khoản phí để duy trì và quản lý Hợp đồng. Phí quản lý Hợp đồng hàng tháng là 20.000 (hai mươi ngàn) đồng và có thể tăng do có lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận nhưng không vượt quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng mỗi tháng trong mọi trường hợp.

4. Phí quản lý Quỹ liên kết chung: là khoản phí dùng để duy trì và quản lý Quỹ liên kết chung và bằng 1.5%/năm.

5. Phí chấm dứt Hợp đồng: được khấu trừ khi Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn, được quy định là phần trăm của phí bảo hiểm cơ bản năm hợp đồng đầu tiên như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 01 năm	20%	18%	16%	10%	4%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 02 năm	40%	36%	32%	20%	8%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 03 năm	60%	54%	48%	30%	12%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 04 năm	80%	72%	64%	40%	16%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 05 năm	100%	90%	80%	50%	20%	0%

Phí chấm dứt Hợp đồng có thể thay đổi theo quyết định của Aviva dựa trên tình hình kinh tế thực tế, triển khai sản phẩm và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

6. Phí rút tiền: là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu khi rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Phí rút tiền được tính bằng Phí chấm dứt Hợp đồng nhân với tỷ lệ giữa số tiền rút từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút nhưng không thấp hơn mức tối thiểu do Aviva quy định. Phí rút tiền tối thiểu là 100.000 đồng mỗi lần rút tiền trong 10 (mười) Năm hợp đồng đầu tiên và không áp dụng trong các Năm hợp đồng tiếp theo. Mức Phí rút tiền tối thiểu có thể được Aviva điều chỉnh do yếu tố lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

B. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Aviva Việt Nam. Giấy phép thành lập và hoạt động số 64 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 29/7/2011 Vốn điều lệ: 2557 tỉ đồng. Trụ sở chính: Tầng 13, tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, Hà Nội ĐT: (024) 3 7715577 www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn	THÔNG TIN NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM Họ và tên: Phan Thị Thanh Vân Mã số nhân viên tư vấn: 100018 Địa chỉ liên hệ: 535 Kim Mã, Hà Nội
--	--

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi bảo hiểm
Bên mua bảo hiểm :	Nguyễn Quang Minh	Nam	01/01/1988	30
Người được bảo hiểm chính (NDBH chính):	Nguyễn Quang Minh	Nam	01/01/1988	30

THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Định kỳ đóng phí: Năm Phí bảo hiểm cơ bản (đồng): 15.000.000

Phí bảo hiểm dự kiến
đóng thêm/năm (đồng): 5.000.000

Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quyền lợi cơ bản

	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng)
Sản phẩm bảo hiểm chính : Phát Nghiệp Hưng Vượng	Nguyễn Quang Minh	15	5	500.000.000	15.000.000
Sản phẩm bổ trợ:					
Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và sản phẩm bổ trợ					15.000.000

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Quang Minh
Nhân viên tư vấn: Phan Thị Thanh Vân

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang. Minh họa được in bởi hệ thống iSQS ngày 22/11/2018 lúc 13:46

Trang 4/10

	Năm	6 tháng
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ (đồng)	15.000.000	7.500.000

Ghi chú:

- Người được bảo hiểm chính là Người được bảo hiểm của Hợp đồng chính/sản phẩm bảo hiểm chính, Người được bảo hiểm bổ sung là Người được bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ.
- Sau thời hạn đóng phí bảo hiểm của Hợp đồng chính, Quý khách vui lòng tiếp tục đóng phí của sản phẩm bổ trợ để duy trì hiệu lực của sản phẩm bổ trợ.

C. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG
C1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG

Sản phẩm	Quyền lợi bảo hiểm	Giá trị của quyền lợi bảo hiểm (đồng)	Ghi chú
Dành cho Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Quang Minh			
Phát Nghiệp Hưng Vượng	Quyền lợi đáo hạn	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH tử vong	Bằng giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH thương tật toàn bộ vĩnh viễn	Bằng QLBH tử vong	NĐBH bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước khi đạt 65 tuổi

C2. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi bảo hiểm	Phí bảo hiểm		Phí ban đầu	Phí bảo hiểm phân bố	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO			
		Phí bảo hiểm cơ bản	Phí BH đóng thêm			Với lãi suất cam kết tối thiểu			
						QLBH từ vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại
		(*)	(*)	(*)	(*)	(**)	(*)	(**)	(**)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	30	15.000	5.000	3.500	16.500	500.000	436	16.789	1.789
2	31	15.000	5.000	900	19.100	500.000	429	36.994	23.494
3	32	15.000	5.000	600	19.400	500.000	425	58.247	46.248
4	33	15.000	5.000	600	19.400	500.000	418	80.079	72.579
5	34	15.000	5.000	600	19.400	500.000	412	102.790	99.790
6	35	0	0	0	0	500.000	429	105.194	105.194
7	36	0	0	0	0	500.000	456	107.641	107.641
8	37	0	0	0	0	500.000	487	110.131	110.132
9	38	0	0	0	0	500.000	520	112.662	112.662
10	39	0	0	0	0	500.000	559	115.230	115.230
11	40	0	0	0	0	500.000	604	117.828	117.828
12	41	0	0	0	0	500.000	651	120.457	120.457
13	42	0	0	0	0	500.000	701	123.114	123.114
14	43	0	0	0	0	500.000	756	125.795	125.796
15	44	0	0	0	0	500.000	814	128.496	128.496

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi bảo hiểm	GIÁ TRỊ MINH HỌA VỚI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN (KHÔNG ĐẢM BẢO)							
		Với lãi suất dự kiến 6%/năm				Với lãi suất dự kiến 8%/năm			
		QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại	QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại
		(**)	(*)	(**)	(**)	(**)	(*)	(**)	(**)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	30	500.000	436	16.789	1.789	500.000	435	17.111	2.111
2	31	500.000	429	37.349	23.849	500.000	428	38.407	24.908
3	32	500.000	424	59.464	47.464	500.000	423	61.735	49.735
4	33	500.000	416	82.915	75.416	500.000	413	86.940	79.440
5	34	500.000	408	107.782	104.782	500.000	402	114.172	111.173
6	35	500.000	422	113.567	113.567	500.000	414	122.626	122.627
7	36	500.000	445	119.671	119.672	500.000	432	131.732	131.732
8	37	500.000	469	126.119	126.119	500.000	452	141.548	141.548
9	38	500.000	496	132.926	132.926	500.000	473	152.127	152.127
10	39	500.000	527	140.111	140.112	500.000	496	163.532	163.533
11	40	500.000	561	147.688	147.689	500.000	521	175.817	175.818
12	41	500.000	596	155.686	155.687	500.000	544	189.065	189.065
13	42	500.000	631	164.128	164.128	500.000	564	203.351	203.351
14	43	500.000	668	173.041	173.041	500.000	583	218.765	218.765
15	44	500.000	705	182.445	182.445	500.000	598	235.386	235.387

Các quyền lợi bảo hiểm khác	Với lãi suất cam kết tối thiểu	Với lãi suất dự kiến 6%/năm	Với lãi suất dự kiến 8%/năm
Quyền lợi đáo hạn	128.496	182.445	235.386

Ghi chú:

- (*) Số liệu được tính tổng cộng cho từng Năm hợp đồng vào cuối năm.
- (**) Số liệu được tính tại cuối Năm hợp đồng.
- Giá trị được minh họa với mức lãi suất dự kiến tối đa là 8%/năm.
- Lãi suất minh họa đã được khấu trừ Phí quản lý quỹ, Phí quản lý hợp đồng đã được khấu trừ khi minh họa Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- Số liệu minh họa và dựa trên giả định rằng phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ, đúng hạn; phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) được đóng cùng với phí bảo hiểm định kỳ của kỳ phí cuối cùng trong Năm hợp đồng.
- Giá trị hoàn lại và Quyền lợi bảo hiểm tử vong được làm tròn tới hàng ngàn đồng, các giá trị khác được hiển thị tới hàng ngàn đồng.

Lưu ý:

- 1) Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này nhằm giúp Quý khách hiểu rõ hơn về quyền lợi bảo hiểm và phí bảo hiểm. Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng đề nghị Nhân viên tư vấn tư vấn thêm và/hoặc tham khảo các điều khoản Hợp đồng bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.
- 2) Phí bảo hiểm của các sản phẩm bổ trợ và Phí bảo hiểm rủi ro là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của Aviva. Phí bảo hiểm áp dụng cho Quý khách có thể khác với minh họa ở trên, phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm.
- 3) Các số liệu trong tài liệu minh họa này được xác định tại thời điểm minh họa, và dựa trên giả định rằng trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- 4) Việc tham gia hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn, Quý khách không nên chấm dứt Hợp đồng vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong những năm đầu.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Nhân viên tư vấn của Aviva có tên và mã số như trong tài liệu này phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của tôi; đồng thời đã được giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ về Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
- Tôi hiểu các số liệu tính từ các giả định là không đảm bảo. Giá trị Tài khoản Hợp đồng trên thực tế phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra, do vậy có thể cao hơn, hoặc thấp hơn so với bản minh họa.
- Tôi hiểu hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực nếu Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ theo định kỳ trong thời hạn đóng phí hoặc khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không).

Chữ ký Bên mua bảo hiểm:

Họ và tên: Nguyễn Quang Minh

Ngày/tháng/năm: _____

XÁC NHẬN CỦA NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM

Tôi, Nhân viên tư vấn ký tên dưới đây, cam kết đã phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của Bên mua bảo hiểm; đồng thời đã giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về nội dung Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.

Chữ ký nhân viên tư vấn:

Họ và tên: Phan Thị Thanh Vân

Mã số: 100018

Ngày/tháng/năm: _____